

Số: /BC-UBND

Chư Pưh, ngày tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2023**

## **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác CCHC**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; đồng thời triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác CCHC đúng tiến độ, hiệu quả: Kế hoạch 294/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Chư Pưh; Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 30/12/2022 ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023 của huyện Chư Pưh; Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 về triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Chư Pưh; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 về việc triển khai công tác văn bản Quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Pưh; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Pưh; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2023 tập huấn, đào tạo lại ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện/cấp xã; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 07/3/2023 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Chư Pưh năm 2023; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/3/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24/3/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 29/3/2023 tập huấn kỹ năng công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07/4/2023 kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của chính phủ; UBND huyện ban hành các văn bản: Quyết định số 269/QĐ-UBND

ngày 11/4/2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Chư Puh; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/3/2023 về tổ chức tập huấn triển khai Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Chư Puh; Công văn số 169/UBND-NC ngày 24/02/2023 về hướng dẫn triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Công văn 165/UBND-NC ngày 23/02/2023 về hướng dẫn xác định phạm vi theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Puh; Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 06/3/2023 giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022; Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 10/3/2023 công tác CCHC Quý I/2023; Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 17/3/2023 công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023; Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 04/5/2023 báo cáo công tác cải cách hành chính phục vụ đoàn kiểm tra CCCH của ban chỉ đạo CCCH năm 2023 của chính phủ; Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 09/6/2023 công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 292/BC-UBND ngày 27/7/2023 Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Báo cáo số 354/BC-UBND ngày 11/9/2023 công tác cải cách hành chính quý III năm 2023; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 15/9/2023 khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 02/10/2023 duy trì xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính huyện Chư Puh năm 2023 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 31/8/2023 tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về công tác Cải cách hành chính” năm 2023; Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 Thành lập Ban tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về công tác Cải cách hành chính” năm 2023; Báo cáo số 426/BC-UBND ngày 19/10/2023 khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra CCHC năm 2023 của tỉnh.

Ngoài ra, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết đánh giá công tác cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (Thông báo số 143/TB-VP ngày 08/02/2023); Tọa đàm trực tuyến “Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách công vụ, công chức - Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả” (Thông báo số 177/TB-VP ngày 17/02/2023); Hội nghị sơ kết công tác Cải cách hành chính Quý I/2023 (Thông báo số 536/TB-VP ngày 28/4/2023); Hội nghị sơ kết đánh giá công tác Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh 6 tháng đầu năm 2023 (Thông báo số 867/TB-VP ngày 20/7/2023); Hội nghị sơ kết đánh giá công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh 9 tháng đầu năm 2023 (Thông báo số 1252/TB-VP ngày 23/10/2023).

## **2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023**

Ngày 30/12/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Chư Puh với 07 nhiệm vụ chung của CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh. Kế hoạch xác định 07 mục

tiêu và 44 nhiệm vụ cụ thể cần đạt được trong năm 2023. Trong năm 2023, UBND huyện đã thực hiện hoàn thành 32/44 nhiệm vụ. (có phụ lục kết quả thực hiện kèm theo)

### 3. Về công tác kiểm tra CCHC

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2023, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/3/2023 về kiểm tra công tác CCHC năm 2023 trên địa bàn huyện; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2023; Thông báo số 02/TB-NV ngày 04/4/2023 thông báo lịch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; kiểm tra trực tiếp tại 05 cơ quan chuyên môn, 09 UBND các xã, thị trấn và kiểm tra 04 phòng chuyên môn qua báo cáo<sup>1</sup>.

Ngoài ra, UBND huyện đã tiến hành kiểm tra đột xuất việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

### 4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Triển khai và bám sát các nội dung tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh tại Kế hoạch số 3011/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Gia Lai; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023 của huyện Chư Puh. Kế hoạch đã xác định 10 nội dung và 10 hình thức, biện pháp tuyên truyền công tác CCHC<sup>2</sup>.

Hiện nay, công tác thông tin, tuyên truyền CCHC đã được các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn duy trì thường xuyên và quan tâm triển khai trên các phương tiện thông tin, hình thức, biện pháp tuyên truyền.

Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện in nội dung tuyên truyền ở mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh.

Đã đăng được 15 tin bài, 07 phóng sự trên trang thông tin điện tử huyện và 04 video phát trên trang youtube của huyện tuyên truyền về công tác CCHC; đã xây dựng 08 chuyên mục đăng tải các nội dung liên quan đến nhiệm vụ cải cách

<sup>1</sup> Đã hoàn thành công tác kiểm tra CCHC tại huyện: Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 30/6/2023 và Báo cáo số 02/BC-ĐKT ngày 04/8/2023 của Đoàn Kiểm tra CCHC huyện năm 2023.

<sup>2</sup> **Nội dung tuyên truyền:** (1) Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; (2) Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; (3) Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; (4) Hệ thống thể chế, pháp luật, các văn bản Luật, tổ chức bộ máy, tình hình triển khai, kết quả thực hiện cơ chế một cửa...; (5) Tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC; (6) Các mô hình, điển hình; (7) Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước với cá nhân, tổ chức; (8) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; (9) Công khai địa chỉ, điện thoại và đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; (10) Nội dung tuyên truyền khác.

Hình thức tuyên truyền: (1) Cập nhật công khai TTHC; (2) Công khai các hình thức phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; (3) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng; (4) Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và cập nhật thông tin về CCHC; (5) Xây dựng chuyên mục CCHC của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện; (6) Tuyên truyền CCHC trong từng nội bộ cơ quan, đơn vị; (7) Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở; (8) Tuyên truyền bằng panô, áp phích, tờ gấp; (9) Thông qua tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về công tác CCHC”; (10) Các nội dung tuyên truyền khác.

hành chính; xây dựng và phát sóng 11 chuyên mục phát thanh về CCHC; xây dựng 82 tin và 24 phóng sự phát sóng trong các chương trình thời sự phát thanh của đài huyện và đài truyền thanh các xã, thị trấn; phát sóng 04 phóng sự CCHC trên sóng đài tỉnh.

Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thực hiện xây dựng 01 cụm panô tuyên truyền về TTHC với tổng diện tích 16m<sup>2</sup>, được đặt tại khu trung tâm hành chính huyện, treo 03 băng rôn với diện tích 75m<sup>2</sup> tuyên truyền về CCHC tại các xã, thị trấn. Bên cạnh đó trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao huyện còn lồng ghép tuyên truyền giới thiệu về CCHC, cách thức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các văn bản quy định của nhà nước về thủ tục hành chính với mọi tầng lớp nhân dân qua các buổi tuyên truyền lưu động tại cơ sở.

**5. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao:** UBND huyện được tỉnh giao thực hiện 16 nhiệm vụ trong năm 2023, đã hoàn thành đúng hẹn 16 nhiệm vụ, đạt 100% (chi tiết tại [congkhai.gialai.gov.vn](http://congkhai.gialai.gov.vn)).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 về triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ký 2019-2023 trên địa bàn huyện Chư Puh. Trong năm 2023, HĐND, UBND huyện không ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật.

#### **1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật**

Để triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện năm 2023; Công văn số 164/UBND-NC ngày 23/02/2023 về hướng dẫn xác định phạm vi theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Puh; Công văn số 169/UBND-NC ngày 24/02/2023 về hướng dẫn triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Chỉ đạo Phòng Tư pháp ban hành Công văn số 19/PTP-THPL ngày 07/02/2023 về việc tổ chức thi hành, phổ biến quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/3/2023 về tổ chức tập huấn triển khai Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 29/3/2023 về tổ chức triển khai Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu, quản lý bảo vệ biên giới quốc gia trên các vùng biển đảo

và thêm lục địa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quyết định 732/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện về thành lập đoàn kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Công văn số 01/UBND-NC ngày 04/01/2023 về việc xử lý kết quả thu thập thông tin trong công tác theo dõi thi hành pháp luật; Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 05/7/2023 về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 19/4/2023 về tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn huyện; Báo cáo số 472/BC-UBND ngày 22/11/2023 về việc Báo cáo Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật năm 2023.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

**2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:** Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của huyện (*Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023*). Theo đó, UBND huyện đã đề xuất bỏ thành phần hồ sơ là phiếu lý lịch tư pháp đối với các thủ tục: *Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội (cấp huyện) (Mã TTHC 1.003783); Thủ tục thành lập hội (Mã TTHC 1.003827) Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện (Mã TTHC 2.002100)*<sup>3</sup>.

**2.2 Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:** Cấp huyện có 266 thủ tục, cấp xã có 165 thủ tục.

### **2.3 Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Nhằm triển khai có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông báo số 160/TB-V PUB ngày 27/12/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc kết luận của đồng chí Đỗ Tiến Đông, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, tại Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang Bưu điện và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện, ngày 14/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện đã chuyển giao Bộ phận Một cửa huyện, Bộ phận Một cửa xã Ia Hnú qua Bưu điện huyện Chư Puh và Bưu điện xã Ia Hnú. Theo đó, lãnh đạo UBND huyện đã thống nhất chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công.

<sup>3</sup> Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy scan, bàn ghi chép hồ sơ, máy tra cứu thông tin hồ sơ, màn hình thể hiện thông tin giải quyết hồ sơ, hệ thống camera giám sát...Tất cả được bố trí ngăn nắp, lịch sự tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giao dịch. Thiết bị cấp huyện, cấp xã do Bưu điện huyện bố trí phù hợp với nhận diện thương hiệu của Bưu điện Việt Nam (VNPost)<sup>4</sup>.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã Ia Hrú thực hiện chuyển giao và hướng dẫn nhân viên Bưu điện trong việc tiếp nhận, trả hồ sơ giải quyết TTHC đối với những TTHC cơ quan, đơn vị phụ trách. Nhân viên Bưu điện tiếp cận công việc nhanh, thường xuyên học hỏi, trau dồi kiến thức phục vụ công việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến nay, cơ bản nhân viên Bưu điện đã tiếp nhận được tất cả TTHC được chuyển giao, một số hồ sơ có tính chất phức tạp, nhân viên bưu điện có đề nghị sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn.

Sau khi chuyển giao sang Bưu điện, UBND huyện và UBND xã Ia Hrú thường xuyên theo dõi hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, giám sát việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Bưu điện; phối hợp với Bưu điện niêm yết đầy đủ TTHC hành chính tại bảng niêm yết TTHC; Công khai phí, lệ phí giải quyết TTHC; Niêm yết công khai thông tin, địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện/xã theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh; Niêm yết đầy đủ nội quy, chuẩn mực giao tiếp hành chính tại bộ phận một cửa.

**2.4 Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:** UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn tổ chức số hóa hồ sơ, giấy tờ lúc tiếp nhận hồ sơ và số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, cấp huyện đạt 13,5%<sup>5</sup>; xã Ia Hla đạt 10,8%; xã Ia Dreng 10,4%; xã Ia Rong đạt 9,9%; xã Ia Hrú đạt 10,6%; xã Ia Le đạt 9,8%; xã Chư Don đạt 10,4%; xã Ia Phang đạt 10,5%; xã Ia Blứ đạt 20,3% và thị trấn Nhon Hòa đạt 10,5%. Lý do: các cơ quan, đơn vị địa phương đã thực hiện scan kết quả giải quyết TTHC tuy nhiên mới thực hiện công khai ra công dịch vụ công từ tháng 8/2023 sau khi hệ thống một cửa điện tử được cập nhật cho phép công khai.

**2.5 Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:** (Từ ngày 06/12/2022 đến hết ngày 05/12/2023):

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 8.577 hồ sơ (cấp huyện: 2.396 hồ sơ, cấp xã: 6.181 hồ sơ).

<sup>4</sup> Bố trí mỗi xã, thị trấn 01 tivi công khai kết quả giải quyết, 05 bộ máy tính, mạng internet, 02 máy scan, 01 máy photo, camera giám sát có ghi âm, 05 máy in; riêng cấp huyện được bố trí thêm 01 kios tra cứu TTHC, 05 máy tính bảng phục vụ đánh giá kết quả hài lòng của công dân tại Bộ phận Một cửa huyện.

<sup>5</sup> Hồ sơ số hóa cấp huyện chủ yếu ở các thủ tục: Thi đua – Khen thưởng, Bảo trợ xã hội, An toàn vệ sinh thực phẩm, Hộ tịch, Đăng ký kinh doanh, Hợp tác xã; các thủ tục còn lại có phát sinh hồ sơ: Giáo dục, Xây dựng, Đất đai, môi trường, nông nghiệp đa số chỉ scan hồ sơ vào mục đính kèm, chưa thực hiện công khai ra công dịch vụ công quốc gia.

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 8.214 hồ sơ (cấp huyện 2.072 hồ sơ, cấp xã 6.142 hồ sơ).

- Trong đó: Đúng hạn 7.849 hồ sơ (cấp huyện: 1.747 hồ sơ, cấp xã: 6.102 hồ sơ).

- Đã hoàn thành xử lý nhưng trễ hạn 366 hồ sơ: Cấp huyện 325, cụ thể: trong lĩnh vực đất đai 309 ; môi trường 01; Quản lý hoạt động xây dựng 05; Lưu thông hàng hóa trong nước 04, Hệ thống văn bằng-chứng chỉ 02; Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân 04; Cấp xã 41 hồ sơ (Xã Chư Don 12 hồ sơ, xã Ia Blứ 05 hồ sơ, xã Ia Hla 01 hồ sơ, xã Ia Hnú 02 hồ sơ, xã Ia Le 18 hồ sơ, xã Ia Phang 01 hồ sơ, xã Ia Rong 02 hồ sơ).

- Số hồ sơ đang giải quyết 312 hồ sơ: trong đó đang xử lý trong hạn 160 , đang xử lý trễ hạn 152 (cấp huyện 141: đất đai 138, môi trường 01, Quản lý hoạt động xây dựng 02, ; cấp xã: 11: xã Ia Blứ 9, xã Ia Le 02).

*(Có biểu mẫu số 9 chi tiết kèm theo).*

**2.6 Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:** Trong năm 2023, trên địa bàn huyện có 02 trường hợp đến phản ánh kiến nghị về giải quyết TTHC cấp huyện.

### **2.8. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC**

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã (*thông qua mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai*) bằng cách: Trên mỗi hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phát cho cá nhân, tổ chức phiếu đánh giá (*mẫu số 1*) kèm phiếu hẹn trả kết quả và thu lại phiếu khi trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; Các phòng ban thuộc huyện, UBND các xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện triển khai đánh giá trên từng bộ hồ sơ (*thông qua mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định 677/QĐ-UBND*).

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã đã phát 2.214 phiếu đánh giá cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC (mẫu 1) và 2.624 phiếu đánh giá Bộ phận Một cửa cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thực hiện giải quyết TTHC (mẫu 2). Kết quả: Phiếu đánh giá cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC (mẫu 1) đạt 11/12 điểm; phiếu đánh giá Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện giải quyết TTHC (mẫu 2) đạt 7,5/8 điểm.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Công tác rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, thực hiện phân cấp quản lý theo đúng quy định. Đến nay các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Quy chế hoạt động và được UBND huyện phê duyệt.

Triển khai giao đúng số lượng biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định số 68 cho các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 10/12/201 của HĐND tỉnh, Công văn số 2109/UBND-NC ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện); triển khai giao chỉ tiêu biên chế viên chức năm 2023 theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Gia Lai.

UBND huyện thực hiện công tác quản lý theo phân cấp về cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ; việc phân cấp quản lý đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Việc triển khai kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/4/2023 về việc kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVV trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND huyện về việc thành lập Tổ kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn tổ kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Công tác rà soát, sắp xếp lại công chức, viên chức cấp huyện phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ: UBND huyện đang triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm các phòng ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập<sup>6</sup>.

Tiếp tục chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các phòng ban, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình (đã bổ nhiệm 07 công chức, 03 viên chức lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm lại 01 công chức, 07 viên chức lãnh đạo, quản lý)<sup>7</sup>; các chế độ chính sách đối với CBCCVV được thực hiện kịp thời, đúng quy định của nhà nước.

<sup>6</sup> Công văn số 462/UBND-NC ngày 28/04/2023 về việc triển khai thực hiện xây dựng vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch trong các cơ quan, đơn vị.

<sup>7</sup> Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 22/03/2023 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện ông Nguyễn Công Chung; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 23/03/2023 về việc bổ nhiệm trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ông Nguyễn Văn Anh; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/03/2023 về việc bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng Văn hoá- Thông tin ông Đậu Sỹ Quốc; Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 về việc điều động, bổ nhiệm Phó Trưởng Ban quản lý Công trình đô thị và Vệ sinh môi trường ông Vũ Đức Huy; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 về việc điều động, bổ nhiệm phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ông Nguyễn Thanh Quang; 515/QĐ-UBND ngày 18/08/2023 về việc điều động, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý ông Nguyễn Quang Quý; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 về việc bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý ông Lâm Đức Thành; Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày



Đã thực hiện tinh giản 01 biên chế viên chức Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2022/NĐ-CP<sup>8</sup>; 02 biên chế viên chức theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 03/6/2023 của Chính phủ<sup>9</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 (Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24/3/2023). Trong năm 2023, UBND huyện đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 393 người<sup>10</sup>.

## 5. Cải cách tài chính công

### 5.1. Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

31/08/2023 về việc điều động và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý bà Nguyễn Thị Hồng Hoa; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 điều động và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý bà Đặng Lương Thị Kim Nguyệt; Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 về việc điều động và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý bà Nguyễn Thị Hà.

Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 17/05/2023 bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh Tra huyện ông Nguyễn Văn Nghĩa; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 29/03/2023 bổ nhiệm lại phó giám đốc Trung Tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao ông Lê Tây Sơn; Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/08/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đông, Xã Ia Le ông Trịnh Văn Cường; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/08/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đông, Xã Ia Le Ông Phan Tế Nhị; Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ hiệu trưởng trường tiểu học Và Thcs Trần Hưng Đạo, Xã Ia Rong Ông Phạm Văn Thuyến; Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học Trần Quốc Toàn, Xã Ia Hnú Ông Mai Hoàng Đạt; Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học và Thcs Trần Hưng Đạo, Xã Ia Rong Bà Đào Thị Tơ; Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo, Xã Ia Rong Bà Đoàn Thị Oanh.

<sup>8</sup> Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giải quyết cho ông Trần Văn Cường được nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế.

<sup>9</sup> Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 về việc giải quyết cho ông Lê Minh Đức được nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế; Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 về việc giải quyết cho bà Đoàn Thị Thu được nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế.

<sup>10</sup> Tham gia các lớp bồi dưỡng cho CBCCVC theo Quyết định số 239/QĐ-UBND của UBND tỉnh 95 người (cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ về tin ngưỡng, tôn giáo 28 người; Bồi dưỡng bí thư đoàn thanh niên cấp xã 03 người; Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4 02 người; Bồi dưỡng chủ tịch UBMTTQVN cấp xã 01 người; Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính 01 người; bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế- xã hội chuyên sâu, chuyên đối tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho các bộ công chức xã đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới năm 2023 07 người; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng 04 người; bồi dưỡng chuyên viên chính và tương đương 01 người; bồi dưỡng chuyên viên và tương đương 04 người; bồi dưỡng Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã 01 người; bồi dưỡng Chủ tịch HĐND-UBND cấp xã 03 người; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho CBCC cấp xã 13 người; bồi dưỡng cấp ủy cơ sở 01 người; bồi dưỡng công tác thực thi nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức 04 người; Bồi dưỡng về văn hóa công sở, đạo đức công vụ 04 người; bồi dưỡng lý năng xây dựng kế hoạch, quản lý, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 01 người; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên 10 người; tập huấn bồi dưỡng công tác thi đua khen thưởng 04 người).

Tham gia các lớp bồi dưỡng khác (Bồi dưỡng công tác đối ngoại 02 người; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối tượng 3 10 người; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số Jrai năm 2023 40 người; tập huấn công tác tôn giáo 44 người; cử công chức cấp xã học đại học hệ đào tạo từ xa 01 người; tập huấn hỗ trợ phát triển sản xuất 03 người; tập huấn kiến thức, kỹ năng triển khai luật thực hiện dân chủ cơ sở 01 người; tập huấn triển khai luật thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 82 người; tập huấn nghiệp vụ quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 02 người; tập huấn chuyên đối số 20 người; tập huấn xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật 31 người; tập huấn công tác nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý CSDL CBCCVC 06 người; tập huấn công tác dân vận 02 người; tập huấn kỹ năng, xây dựng, rà soát hệ thống hóa VBQPPL 02 người; tập huấn nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính 52 người).

Giải ngân vốn đầu tư công năm 2023: Tổng kế hoạch vốn năm 2023: 87.154,562 triệu đồng, ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán: 77.248,030 triệu đồng, đạt 88,63% KH.

Giải ngân vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài): Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ đến nay (năm 2022 và 2023) là 79.576,50 triệu đồng (trong đó NS trung ương: 67.835,5 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 11.011 triệu đồng, Ngân sách huyện 730,00 triệu đồng), ước giải ngân hết niên độ năm 2023: 75.890,89 triệu đồng, đạt 95,39% kế hoạch.

**5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:** Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện thông qua danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023; bố trí kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn; thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời giữa các dự án; tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thi công dự án theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm của các phòng ban, đơn vị; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng nguồn ngân sách hiệu quả; việc phân bổ, thanh quyết toán các khoản kinh phí kịp thời. Kết quả:

- Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính: 18/18 cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước huyện Chư Pưh năm 2023 và gửi Sở Tài chính tỉnh theo quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Triển khai thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định trong cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

**5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan):** Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 37 đơn vị. Trong đó: Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên: 01 đơn vị; số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 02 đơn vị; Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 34 đơn vị.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

**6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:** để đảm bảo kế hoạch triển khai trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 30/11/2022 chuyển đổi số huyện Chư Pưh năm 2023.

## 6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- UBND huyện đã quan tâm đầu tư hạ tầng thông tin phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn huyện có 226 cán bộ, công chức (*kể cả công chức cấp xã*) được trang bị 279 máy vi tính, 155 máy in, 23 máy scan, 01 máy chủ... Tỷ lệ máy tính/công chức đạt 01CBCC/01 máy. 100% máy tính được kết nối mạng LAN, WAN, Internet. Ngoài ra tại bộ phận “một cửa” huyện được trang bị đầu tư hệ thống bấm số tự động, màn hình tra cứu thông tin giúp cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch thuận tiện. Thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; huyện đã tiến hành thuê máy chủ tại Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh để sử dụng các phần mềm ứng dụng (thuê hạ tầng liên tục từ năm 2018 đến nay).

- Lãnh đạo UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong tình hình mới có bước phát triển. Tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tăng cường. Hệ thống mạng WAN do Trung tâm Công nghệ thông tin thiết lập được kết nối với 27 đơn vị (12 phòng chuyên môn, 06 đơn vị sự nghiệp và UBND 09 xã, thị trấn), 01 đơn vị được kết nối về tỉnh là Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Tiếp tục đảm bảo vận hành tốt hệ thống Hội nghị trực tuyến; trong Quý III năm 2023 đã mở rộng họp trực tuyến tới 09/09 điểm cầu các xã, thị trấn; Từ đầu năm tới nay đã tổ chức 95 cuộc họp trực tuyến từ tỉnh, huyện tới các xã, thị trấn.

- Bộ phận một cửa huyện tại Bưu điện huyện được trang bị đầu tư hệ thống bấm số tự động, màn hình tra cứu thông tin giúp cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch thuận tiện; camera giám sát.

- *Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:*

Thực hiện theo Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; trước đó UBND huyện đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện và Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 phê duyệt cấp độ an toàn thông tin các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện Chư Puh, hiện nay, các hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện hoạt động ổn định, công tác đảm bảo an toàn, an ninh được chú trọng, hiện tại chưa có sự cố xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng, không bị mất dữ liệu, lộ, lọt thông tin ra bên ngoài... Phòng Văn hóa-TT triển khai thực hiện trang bị các phần mềm diệt virus chống mã độc có bản quyền Kaspersky cho Các phòng chuyên môn của huyện, các xã, thị trấn và phối hợp với Trung tâm CNTT và TT tỉnh trang bị thiết bị tường lửa chống

xâm nhập Astaro Security gateway 220; thiết bị Sophos, thiết bị sao lưu (Backup dữ liệu) NAT, tự động sao lưu với tần suất hàng ngày.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Ban hành các văn bản về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn huyện biết và thực hiện.

Các máy chủ được trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus, mã độc để bảo vệ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối, có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc; tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; thực hiện ký số tất cả các văn bản trao đổi trên môi trường mạng (Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến...) <sup>11</sup>. Thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định của thiết bị.

Huyện đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn nhằm tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thông tin; từ đó trang bị thêm cho cán bộ, công chức, viên chức những kỹ năng cơ bản phòng tránh và hạn chế nguy cơ, rủi ro về thông tin trên môi trường mạng.

### **6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng**

#### ***a. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành***

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được sử dụng chính thức tại 27 cơ quan, đơn vị huyện và 09 xã, thị trấn. Hầu hết các cơ quan đều đã thực hiện chức năng luân chuyển văn bản điện tử qua phần mềm theo quy chế đề ra, liên thông văn bản 03 cấp (xã, huyện, tỉnh), đảm bảo tính bảo mật, nhanh, tiết kiệm.

- 100% văn bản đến, văn bản đi tại UBND huyện, các phòng, ban đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn (trừ văn bản mật) được số hóa, ký số (100% văn bản đi được ký số) và nhập trên hệ thống QLVBĐH.

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa-Thông tin huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều đợt hướng dẫn sử dụng phần mềm QLVBĐH cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức sử dụng.

- UBND huyện tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm giao việc có tích hợp trên hệ thống QLVBĐH cấp huyện, cấp xã.

#### ***b. Hệ thống một cửa điện tử***

- UBND huyện đã xây dựng và trang bị các mô hình một cửa liên thông, một

---

<sup>11</sup> UBND huyện thường xuyên phát hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị đổi mật khẩu chữ ký số và hệ thống QLVBĐH.

cửa điện tử cấp huyện giúp công việc hồ sơ, TTHC được giải quyết nhanh, kịp thời, tránh gây phiền hà cho nhân dân và tiết kiệm được chi phí đi lại cho nhân dân. Qua hệ thống này giúp cho lãnh đạo huyện và xã, thị trấn có thể theo dõi quá trình luân chuyển hồ sơ, phát hiện được quá trình luân chuyển chậm ở đơn vị nào để chấn chỉnh kịp thời.

- Bộ phận một cửa huyện hàng ngày đã tiếp nhận và xử lý trung bình 25 hồ sơ của nhân dân. Qua quá trình triển khai, kết quả cho thấy giải pháp này đã thực sự phát huy hiệu quả: Giảm chi phí; giúp việc quản lý, tra cứu văn bản, hỗ trợ lãnh đạo xử lý công việc thuận tiện, mang tính khoa học, hiệu quả; góp phần nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các cơ quan Nhà nước. Phần mềm “Một cửa điện tử” triển khai tại Bộ phận một cửa huyện, xã phục vụ công cuộc cải cách hành chính, đã giảm được thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận và thụ lý, thống kê và quản lý hồ sơ khoa học, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính, đồng thời cung cấp các công cụ giúp người dân có thể dễ dàng tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa.

#### ***c) Hệ thống hội nghị trực tuyến***

Đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất thiết bị hoạt động tại điểm cầu UBND huyện, có cán bộ chuyên trách, hệ thống hội nghị trực tuyến luôn thông suốt về tỉnh. Từ đầu năm 2023 đến nay đã phục vụ trên 67 cuộc hội nghị trực tuyến cấp tỉnh - huyện-xã, góp phần tiết kiệm nhân lực, thời gian và kinh phí.

#### ***d) Tình hình sử dụng thư điện tử***

Đã đăng ký cho 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và 70% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã; 95% tài khoản được sử dụng, có trên 92% hộp thư được sử dụng thường xuyên, số còn lại ít hoặc chưa sử dụng là do thường xuyên bị lỗi, chậm.

#### ***e) Cổng/Trang thông tin điện tử huyện/xã***

- Được duy trì ổn định, thông tin kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện và của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, bình quân 03 tin, bài, văn bản mới/ngày. Tin bài thường xuyên cập nhật trong ngày, từ 20 cộng tác viên thuộc các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn thu thập; bố trí đầy đủ nguồn kinh phí cho hoạt động 90 triệu đồng/năm cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện.

- Việc tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân trên Cổng/Trang thông tin điện tử tiếp tục được thực hiện thông qua mục Bạn đọc hỏi - Cơ quan chức năng trả lời đã kịp thời trả lời đầy đủ, thể hiện được tinh thần trách nhiệm và hình ảnh gần gũi, thân thiện của chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

- Cổng thông tin điện tử của huyện đã kịp thời cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh các hoạt động điều hành chỉ đạo của Đảng, chính quyền, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, trang thông tin điện tử của huyện còn đăng tải các phóng sự giới thiệu kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo huyện hoặc giới

thiệu các mô hình phát triển kinh tế...để nhân dân nắm bắt.

- Đăng tải toàn bộ thông tin về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 1, mức độ 2 theo quy định tại Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Hệ thống ISO 9001:2015 đã được phê duyệt và công bố; thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin của huyện trên Cổng thông tin điện tử.

- UBND huyện đã triển khai lập trang facebook (Huyện Chư Puh), zalopage (Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh), Kênh Youtube (Huyện Chư Puh), phục vụ đồng thời cho công tác thông tin, tuyên truyền của huyện.

#### **6.4 Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu**

- Hệ thống QLVDH, Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được lưu trữ tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai.

- Phần mềm quản lý sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến đất nông nghiệp (<https://bandonthuongchupuh.gialai.gov.vn>): Được UBND huyện xây dựng, phát triển; hiện tại cơ sở dữ liệu đang được lưu tại máy chủ của Công ty TNHH Thương mại và phát triển công nghệ phần mềm TCSOFT; Địa chỉ: B18, Tầng 18, Tòa nhà 96A Định Công, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Phần mềm tổng hợp thông tin kinh tế-xã hội: Được UBND huyện xây dựng, phát triển; hiện tại cơ sở dữ liệu đang được lưu tại máy chủ Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.

- Phần mềm quản lý xây dựng-đô thị: Được UBND huyện xây dựng, phát triển; hiện tại cơ sở dữ liệu đang được lưu tại máy chủ Phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện.

#### **6.5 Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Không.**

**6.6 Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:** sử dụng ứng dụng dịch vụ công quốc gia và của tỉnh cung cấp.

#### **6.7 Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Không**

**6.8 Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/07/2009 về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, chương trình dịch vụ công trực tuyến được triển khai theo 02 mức độ; đến nay, cấp huyện đã cung cấp: 181 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 96 dịch vụ công trực tuyến một phần; cấp xã đã cung cấp: 83 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 66 dịch vụ công trực tuyến một phần; trong năm 2023 đã tiếp nhận 1.326/8.577 hồ sơ đạt 15,46% (trong đó: 1.326 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 12 hồ sơ dịch vụ công một phần). Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là tránh được tệ những nhiễu, quan

liêu, phiên hà từ một bộ phận cán bộ công quyền, hách dịch; tăng tính công khai, minh mạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của huyện.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Mặt tích cực

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch.

Về thể chế, công tác rà soát, kiểm tra soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các xã được tiến hành thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa những sai sót, tồn tại, đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Cải cách thủ tục hành chính được triển khai thực hiện có hiệu quả, tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính đã được rà soát đề nghị tỉnh sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân. Kết quả tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có những chuyển biến tích cực; công tác niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân; từng bước tạo lòng tin của người dân đối với các cơ quan nhà nước. Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Bước đầu triển khai có hiệu quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại các xã, thị trấn.

Đảm bảo 09/09 đơn vị cấp xã có Trang thông tin điện tử, tích hợp trong Cổng thông tin điện tử huyện (Cổng Thông tin điện tử cấp huyện cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định; Trong năm có 15.820 lượt truy cập); 100% các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn áp dụng thường xuyên và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đã triển khai xong việc đã mở rộng hợp trực tuyến tới 09 điểm cầu các xã, thị trấn và tổ chức hợp thông suốt tất cả các cuộc họp.

#### 2. Những tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn tình trạng trễ hạn xử lý, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đặc biệt tỷ lệ trễ trong lĩnh vực đất đai cấp huyện và tư pháp, việc làm cấp xã. **Lý do:** Việc phối hợp giữa lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị chuyên môn chưa tốt, dẫn đến xảy ra trễ hạn xử lý.

Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, cấp xã chậm. **Lý do:** Cán bộ công chức không để ý quá trình giải quyết hồ sơ dẫn đến trễ hạn hồ sơ.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm.

Một số phòng ban, đơn vị huyện chậm triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư được UBND huyện giao đầu năm (trong đó chủ yếu chậm giải ngân từ vốn giao về cho cấp xã) đã ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện với một số nguyên nhân như: chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư; trình độ của một số cán bộ, công chức cấp xã về quản lý và triển khai thực hiện các Chương trình MTQG còn hạn chế... Việc triển khai phần đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao là khó khả thi bởi giá trị giảm trừ sau đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu; giá trị giảm trừ chi phí dự phòng trong dự toán được phê duyệt...

Việc sử dụng email công vụ chưa được triệt để, chưa thực hiện đổi mật khẩu mặc định, hoặc đổi nhưng mật khẩu đơn giản. **Lý do:** Email công vụ thường xuyên bị lỗi, phải khôi phục trở lại mật khẩu ban đầu tuy nhiên khó nhớ dẫn đến thường xuyên không được đổi mật khẩu, hoặc đổi thì mật khẩu cũng đơn giản; một số email công vụ được cấp cho cá nhân, tổ chức của các cơ quan, khối Đảng, mặt trận, đoàn thể huyện/xã cho nên UBND huyện không thể quản lý.

Xếp hạng chỉ số CCHC năm 2022 của huyện được đánh giá vào tháng 6/2023 xếp thứ 7/17 huyện, thị xã, thành phố, giảm 03 bậc so với năm 2021. **Lý do:** Nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần khó thực hiện, nhiều năm liên tục đều không đạt theo yêu cầu của Bộ Chỉ số CCHC như: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trong năm (Hồ sơ, TTHC ở lĩnh vực đất đai rất phức tạp, khối lượng hồ sơ nhiều, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan để giải quyết nên vẫn còn hồ sơ trễ hạn)....

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM**

**1.** Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa điện tử” tại UBND huyện và UBND các xã, thiết lập lại tính chuyên nghiệp, quy trình nhận trả hồ sơ, bảo đảm thời gian giải quyết hồ sơ.

**2.** Áp dụng thực hiện có hiệu quả TCVN ISO 9001:2015 trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC.

**3.** Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính Nhà nước, giảm hội họp, giấy tờ hành chính, thường xuyên sử dụng phần mềm QLVBDH và thư điện tử công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công theo Chương trình, kế hoạch đã đề ra.

**4.** Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp.

**5.** Tiếp tục triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nội vụ.



6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu...giúp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân toàn huyện hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính.

7. Tiếp tục tuyên truyền về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ bưu chính công ích bằng hình thức phát tờ rơi tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện; Bưu điện văn hóa các xã và các địa điểm đông dân cư trên địa bàn huyện.

8. Tiếp tục quan tâm cho việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

9. Thực hiện tốt cơ chế cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đối với CBCC, người lao động theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ năm 2024.

10. Tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực tài chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

11. Thường xuyên kiểm tra giờ giấc làm việc tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã.

12. Triển khai thực hiện Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh mục tiêu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư từ 100% thành: Tối thiểu đạt 95% KH nhằm đảm bảo tình hình thực tiến trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, UBND huyện Chư Puh báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết và chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 12;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thái**

**Phụ lục 1**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ P'UH**

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	12	<p>1. Công văn số 1595/UBND-NC ngày 15/12/2022 V/v phối hợp lập danh sách đối tượng tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học phục vụ đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND huyện;</p> <p>2. Thông báo số 143/TB-VP ngày 08/02/2023 thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị trực tuyến tổng kết đánh giá công tác cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023;</p> <p>3. Thông báo số 177/TB-VP ngày 17/02/2023 thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Tọa đàm trực tuyến “Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách công vụ, công chức - Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”;</p> <p>4. Thông báo số 536/TB-VP ngày 28/4/2023 thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện Quý I, phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2023;</p> <p>5. Công văn số 467/UBND-CCHC ngày 28/4/2023 V/v triển khai và chuẩn bị nội dung báo cáo phục vụ công tác Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh Gia Lai năm 2023;</p> <p>6. Công văn số: 595/UBND-CCHC ngày 02/6/2023 triển khai Thông báo số 169/TB-VPCP.</p> <p>7. Công văn số 604/UBND-CCHC ngày 05/6/2023 về triển khai TB kết luận của Trưởng ban CĐ CCHC tỉnh;</p>

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				8. Công văn số 941/VP-TH ngày 09/08/2023 - Văn phòng HĐND- về việc hướng dẫn một số nội dung sau kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; 9. Công văn số 829/UBND -CCHC - 26/07/2023 về việc triển khai chỉ đạo của bộ nội vụ và UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính; 10. Công văn số 923//UBND-NC ngày 16/8/2023 V/v triển khai Thông báo số 04/TB-BCĐCCHC ngày 20/7/2023 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Gia Lai. 11. Thông báo số 867/TB-VP ngày 20/7/2023 thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm 6 tháng cuối năm 2023; 12. Thông báo số 1252/TB-VP ngày 23/10/2023 thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm 3 tháng cuối năm 2023;
<b>2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>	<b>%</b>	<b>72,73</b>	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	44	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	32	
<b>3.</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Cấp sở báo
3.2.	Số phòng chuyên môn, UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	14/14	Cấp huyện báo
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	05	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	04	Xã Ia Blứ chưa khắc phục vấn đề chữ ký số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy</b> (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			
	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			
5.5.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	16	
5.6.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	16	
5.7.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.8.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0		
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	4.838	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	02 Hội nghị, bao gồm: Hội nghị gặp mặt của Thường trực Huyện ủy với Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện vào ngày 15/02/2023 và Hội nghị Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo Kế hoạch số 285/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				ngày 21/9/2023 của UBND huyện về Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp, phát động phong trào khởi nghiệp trên địa bàn huyện Chư Puh năm 2023

**Biểu mẫu 2: CẢI CÁCH THỂ CHẾ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>12</sup> ban hành</b>	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL tham mưu tỉnh ban hành	Văn bản		Cấp sở báo
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	Cấp huyện báo
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	Cấp huyện báo
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

---

<sup>12</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		Cấp sở báo
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		Cấp sở báo
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		Cấp sở báo
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	266	Cấp huyện báo
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	165	Cấp huyện báo
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	431	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	77	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		Cấp sở báo
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	84,31	Cấp huyện báo
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2.072	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.747	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,35	Cấp huyện báo
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6.142	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6.102	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	2	
	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	2	



**Biểu mẫu 4: CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ			Cấp sở báo
	<i>Đã hoàn thành</i>	Hoàn thành = 1		
	<i>Chưa hoàn thành</i>	Chưa hoàn thành = 2		
1.2.	UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	Cấp huyện báo
	<i>Đã hoàn thành</i>	Hoàn thành = 1	1	
	<i>Chưa hoàn thành</i>	Chưa hoàn thành = 2		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		Không báo
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		Cấp sở báo
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCN) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCN thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		Không báo
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCN thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		Cấp sở báo
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	37	Cấp huyện báo
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCN đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	77	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	64	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	7,22	Biên chế giao năm 2015: 83

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	870	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	834	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	03	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	2,14	Biên chế giao năm 2015: 886

**Biểu mẫu 5: CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
	Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính	Cơ quan, đơn vị	12	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Cơ quan, đơn vị	37	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	11	Công chức cấp huyện
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	37	Viên chức giáo viên
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	<b>0</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (Đảng, chính quyền).</b>		<b>0</b>	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		Không báo
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	01	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6: CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>	<b>64,54</b>	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	166.731,062	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	107.615,414	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị	37	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	02	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	34	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

**Biểu mẫu 7****XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		Không báo
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến</b>			Cấp huyện báo
	Tổng số UBND cấp xã	Đơn vị	09	
	Số xã đã liên thông	Đơn vị	09	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%		Không báo
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		Không báo
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 2		Cấp sở báo
5.1.2.	<i>UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 2	1	Cấp huyện báo
5.1.3.	<i>UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện</i>			Cấp huyện báo
	Tổng số UBND cấp xã	Đơn vị	09	
	Số xã đã kết nối	Đơn vị	09	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		Cấp sở báo
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	Cấp huyện báo
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	Cấp huyện báo
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 2		Cấp sở báo
5.3.2.	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 2	1	Cấp huyện báo
5.3.3.	UBND cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống			Cấp huyện báo
	Tổng số UBND cấp xã	Đơn vị	09	
	Số xã đã kết nối	Đơn vị	09	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở cấp sở</b>			Cấp sở báo
6.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%		
6.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		
6.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		
6.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%		
6.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		
6.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến	Thủ tục		
6.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC có phát sinh hồ sơ)	%		
6.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
6.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục		
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		
7	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở cấp huyện</b>		266	Cấp huyện báo
7.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	31,95	
7.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	85	
7.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	85	
7.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
7.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	68,05	
7.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	181	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	181	
7.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	22	01 Văn bằng chứng chỉ, 05 đăng ký kinh doanh, 07 bảo trợ xã hội, 07 thi đua khen thưởng, 02 giáo dục tiểu học
7.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
7.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến	Thủ tục	266	
7.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	266	
7.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC có phát sinh hồ sơ)	%	46,035	1.103/2.396 hồ sơ
7.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2.396	
7.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1.103	
7.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
7.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
7.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	
8	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã</b>			Cấp huyện báo
8.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	40	66/165 TTHC
8.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	66	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
8.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	66	
8.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
8.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	50,3	84/165 TTHC
8.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	83	
8.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	83	
8.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	7	
8.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	90,3	149/165
8.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến	Thủ tục	149	
8.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	149	
8.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC có phát sinh hồ sơ)	%	3,8	235/6.181 hồ sơ
8.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	6.181	
8.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	235	
8.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
8.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
8.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	

**Phụ lục 8**  
**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

<b>STT</b>	<b>1- Mục tiêu</b>	<b>2- Nhiệm vụ</b>	<b>3- Hoạt động</b>	<b>4- Kết quả/Sản phẩm</b>
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1	1. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch.	1. Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 về triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Chư Puh; 2. Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 về việc triển khai công tác văn bản Quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Puh.
2				
5	2. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	1. Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Puh 2. Công văn số 40/PTP-THPL ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Phòng Tư pháp về điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Puh. 3. Báo cáo số 259/BC-PTP ngày 28/11/2023 khảo sát thi hành pháp luật năm 2023. 4. Báo cáo số 261/BC-PTP ngày 28/11/2023 báo cáo thu thập thông tin thi hành pháp luật. 5. Báo cáo số 500/BC-UBND ngày 01/12/2023 Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
1	Ban hành Kế hoạch kịp thời.	3. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023.	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC.	Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch.	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023.	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND huyện ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.	1. Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 17/03/2023 công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý 1 năm 2023. 2. Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 15/6/2023 công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý 2 năm 2023. 3. Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 15/9/2023 công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý 3 năm 2023.
3		5. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2023 và tổ chức thực hiện.	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC.	Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 28/9/2023 về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2023
4				Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 28/9/2023 về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2023
5	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	6. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 394/QĐ-UBND và Quyết định số 4314/QĐ-UBND năm 2021 của UBND huyện.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại các Quyết định số 394/QĐ-UBND và Quyết định số 4314/QĐ-UBND năm 2021	Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 28/9/2023 về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2023 Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.
6		7. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 183/KH-UBND	1. Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 03/01/2023 kết quả thực hiện đề án 06 năm 2022. 2. Báo cáo số 07/BCBCĐ ngày 16/05/2023 kết quả triển khai thực hiện đề án 06 tháng 5/2023.

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
				3. Báo cáo số 09/BC-BCĐ ngày 14/06/2023 sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về thực hiện đề án 06. 4. Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 17/10/2023 kết quả thực hiện đề án 06 tháng 10/2023.
7		8. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện.	- Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 28/9/2023 về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2023
8		9. Công khai TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND cấp xã thực hiện công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.	100% TTHC được công khai.
9	Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện/xã; hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính các cấp tại địa phương tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.	10. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện/xã; Cổng dịch vụ công của tỉnh.	- Các đơn vị, địa phương kịp thời công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện/xã; Cổng dịch vụ công của tỉnh. - Phòng Văn hóa-Thông tin đồng bộ TTHC về Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Cổng Dịch vụ công của tỉnh); tham gia quản lý,	100% kết quả giải quyết được công khai.

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
			vận hành Hệ thống đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp	
<b>xIII Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>				
1	Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.	11. Tiếp tục ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định mới của Trung ương.	UBND huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;</li> <li>2. Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Tư pháp;</li> <li>3. Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Nội vụ;</li> <li>4. Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính – Kế hoạch;</li> <li>5. Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Dân tộc;</li> <li>6. Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Văn hóa – Thông tin;</li> <li>7. Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>8. Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng giáo dục và đào tạo;</li> <li>9. Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 10/05/2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;</li> <li>10. Quyết định số 346/QĐ-UBND - 16/05/2023 - UBND Huyện Chư Puh quyết định về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND- UBND huyện;</li> <li>11. Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra huyện;</li> </ol>
2	Tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2022.	12. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập.	UBND huyện ban hành Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu biên chế viên chức, hđld theo nghị định số 68/2000/nđ-cp năm học 2022-2023 cho các trường học thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
3	Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022.	13. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.	Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định.	1. Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giải quyết cho ông Trần Văn Cường được nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế. 2. Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 về việc giải quyết cho bà Đoàn Thị Thu được nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế. 3. Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 về việc giải quyết cho ông Lê Minh Đức được nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế.
4	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.	14. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.	Các cơ quan, đơn vị huyện chủ động nghiên cứu, theo dõi các văn bản hướng dẫn, triển khai của các bộ, ngành chuyên môn để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện triển khai thực hiện.	1. Công văn số 410/UBND-NC ngày 14/4/2023 về việc hợp đồng đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện.
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
1	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh.	15. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	1. Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/4/2023 về việc kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVV trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao năng suất xử lý công việc và trách nhiệm của người đứng đầu năm 2023; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 về việc thành lập các tổ kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế, chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, người lao động trên đại bàn huyện Chư Puh.
2	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.	16. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV năm 2023 của huyện.	Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24/3/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023
3		tác đào tạo, bồi dưỡng cán	2. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	Báo cáo số 1464/UBND-NC ngày 22/11/2023 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
		bộ, công chức, viên chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023.	
4	Các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	17. Tiếp tục thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập	1. Công văn số 462/UBND-NC ngày 28/04/2023 về việc triển khai thực hiện xây dựng vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch trong các cơ quan, đơn vị; 2. Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm năm 2023 của ban quản lý và cung cấp nước sạch huyện; 3. Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm năm 2023 của ban quản lý công trình đô thị và vệ sinh môi trường huyện chư puh.
5	Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	18. Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	1. Ban hành Kế hoạch tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC.	Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 29/3/2023 tập huấn kỹ năng công tác cải cách hành chính năm 2023
6			2. Tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Báo cáo số 28/BC-NV ngày 22/8/2023 Kết quả tổ chức tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2023
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính	19. Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2022 theo quy định.	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2022 theo quy định.	1. Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 08/02/2023 tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2022. 2. Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 06/3/2023 tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính quý 1 năm 2023.

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
	và đơn vị sự nghiệp công lập.			
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>			
1	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	20. Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.	Duy trì hệ thống quản lý giao việc của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.
2		21. Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ
3		22. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
4		23. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ	33. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các	UBND huyện đã triển khai lập trang facebook (Huyện Chư Puh), zalopage (Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh), Kênh Youtube (Huyện Chư Puh), phục vụ đồng thời cho công tác thông tin, tuyên truyền của huyện.



STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
		liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài huyện theo nhu cầu.	hệ thống thông tin trong và ngoài huyện theo nhu cầu.	Phần mềm quản lý sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến đất nông nghiệp ( <a href="https://bandothonhuongchupuh.gialai.gov.vn">https://bandothonhuongchupuh.gialai.gov.vn</a> ) Phần mềm tổng hợp thông tin kinh tế-xã hội Phần mềm quản lý xây dựng-đô thị
5		24. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
6		25. Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương; họp trực tuyến các phần mềm.	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
7		26. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ	Triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 08/8/2022 Tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/HU của Huyện ủy về “triển khai thực hiện Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
		Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương	hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Chư Puh	
8	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	27. Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã.	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp huyện, cấp xã.	Số hóa kết quả giải quyết hồ sơ, cấp huyện đạt 13,5%; xã Ia Hla đạt 10,8%; xã Ia Dreng 10,4%; xã Ia Rong đạt 9,9%; xã Ia Hnú đạt 10,6%; xã Ia Le đạt 9,8 %; xã Chư Don đạt 10,4%; xã Ia Phang đạt 10,5%; xã Ia Blứ đạt 20,3% và thị trấn Nhơn Hòa đạt 10,5%. Lý do: các cơ quan, đơn vị địa phương đã thực hiện scan kết quả giải quyết TTHC tuy nhiên mới thực hiện công khai ra cổng dịch vụ công từ tháng 8/2023 sau khi hệ thống một cửa điện tử được cập nhật cho phép công khai.
9		28. Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh	Tiếp tục cung cấp, duy trì việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức	UBND huyện đã triển khai lập trang facebook (Huyện Chư Puh), zalopage (Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh), Kênh Youtube (Huyện Chư Puh), phục vụ đồng thời cho công tác thông tin, tuyên truyền của huyện.
10		29. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Tin bài: 1. Lẽ ra mất mô hình dân vận khéo hộ kinh doanh không sử dụng tiền mặt 2. Thúc đẩy thanh toán trực tuyến 3. Diễn đàn “thanh niên với chuyển đổi số, khởi nghiệp” năm 2023
<b>VII Công tác chỉ đạo, điều hành</b>				

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm
1	Hoàn thành 100% Kế hoạch tuyên truyền.	30. Đa dạng các hình thức tuyên truyền.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 30/12/2022 ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023 của huyện Chư Pưh
2			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Báo cáo số 61/BC-TTVHTT ngày 24/11/2023 Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023
3	Đánh giá đúng thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của huyện	31. Báo cáo Chỉ số CCHC của UBND huyện.	Triển khai tự đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 của UBND huyện	1. Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 06/3/2023 giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022 2. Báo cáo số /BC-UBND ngày /2023 đánh giá chỉ số CCHC năm 2023
4	Kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	32. Kiểm tra từ 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương trở lên.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023.	Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/3/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023
5			Báo cáo kết quả kiểm tra	1. Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 30/6/2023 kết quả kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 tại các phòng chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2023. 2. Báo cáo số 02/BC-ĐKT ngày 04/8/2023 Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính đột xuất năm 2023. 3. Văn bản số 747/UBND-TH ngày 10/7/2023 V/v xử lý, khắc phục kiến nghị của Đoàn kiểm tra CCHC năm 2023 của huyện. 4. Báo cáo số 27/BC-NV ngày 27/8/2023 Tổng hợp kết quả theo dõi việc chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế của các đơn vị, địa phương qua kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

**Biểu mẫu 9**  
**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**  
 Kỳ báo cáo: năm 2023 (từ 15/12/2022 đến 05/12/2023)

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

STT	Cơ quan thực hiện	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó					Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Trực tiếp	Một phần	Toàn trình	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>2,396</b>	<b>52</b>	<b>2,345</b>	<b>1,242</b>	<b>0</b>	<b>1,103</b>	<b>2,072</b>	<b>1,747</b>	<b>325</b>	<b>273</b>	<b>132</b>	<b>141</b>
<b>1</b>	<b>Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký Đất đai</b>	<b>776</b>	<b>48</b>	<b>728</b>	<b>728</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>480</b>	<b>171</b>	<b>309</b>	<b>248</b>	<b>110</b>	<b>138</b>
	Đất đai	776	48	728	728	0	0	480	171	309	248	110	138
<b>2</b>	<b>Phòng Tài nguyên-Môi trường</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
	Môi trường	3	0	3	3	0	0	2	1	1	1	0	1
<b>3</b>	<b>Phòng Tài Chính-Kế hoạch</b>	<b>248</b>	<b>0</b>	<b>248</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>203</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	240	0	240	40	0	200	240	240	0	0	0	0
	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	8	0	8	5	0	3	8	8	0	0	0	0
<b>4</b>	<b>Phòng Dân tộc</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

	Công tác dân tộc	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
<b>5</b>	<b>Phòng Kinh tế-Hạ tầng</b>	<b>143</b>	<b>3</b>	<b>140</b>	<b>82</b>	<b>0</b>	<b>58</b>	<b>132</b>	<b>123</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>2</b>
	Quản lý hoạt động xây dựng	110	3	107	49	0	58	99	94	5	8	6	2
	Lưu thông hàng hóa trong nước	33	0	33	33	0	0	33	29	4	0	0	0
<b>6</b>	<b>Phòng Giáo dục-Đào tạo</b>	<b>49</b>	<b>0</b>	<b>49</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>49</b>	<b>43</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Hệ thống văn bản, chứng chỉ	16	0	16	15	0	1	16	14	2	0	0	0
	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	33	0	33	33	0	0	33	29	4	0	0	0
<b>7</b>	<b>Phòng Tư pháp</b>	<b>110</b>	<b>0</b>	<b>110</b>	<b>110</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>109</b>	<b>109</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	Hộ tịch	110	0	110	110	0	0	109	109	0	1	1	0
<b>8</b>	<b>Phòng Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Kinh tế hợp tác, PTNT	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
	Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
<b>9</b>	<b>Phòng Nội vụ</b>	<b>436</b>	<b>0</b>	<b>436</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>435</b>	<b>436</b>	<b>436</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Thi đua-Khen thưởng	436	0	436	1	0	435	436	436	0	0	0	0
<b>10</b>	<b>Phòng Lao động-TBXH</b>	<b>616</b>	<b>0</b>	<b>616</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>406</b>	<b>602</b>	<b>602</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>0</b>
	Bảo trợ xã hội	616	0	616	210	0	406	602	602	0	14	14	0
<b>11</b>	<b>Văn phòng HĐND-UBND</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	12	0	12	12	0	0	11	11	0	1	1	0
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>6,181</b>	<b>0</b>	<b>6,181</b>	<b>5,946</b>	<b>12</b>	<b>223</b>	<b>6,142</b>	<b>6,102</b>	<b>41</b>	<b>39</b>	<b>28</b>	<b>11</b>
<b>1</b>	<b>UBND thị trấn Nhơn Hoà</b>	<b>918</b>	<b>0</b>	<b>918</b>	<b>858</b>	<b>5</b>	<b>55</b>	<b>917</b>	<b>917</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	Xử lý đơn thư	6	0	6	6	0	0	6	6	0	0	0	0
	Hộ tịch	738	0	738	679	5	54	737	737	0	1	1	0

	Chứng thực	45	0	45	44	0	1	45	45	0	0	0	0
	Đất đai	67	0	67	67	0	0	67	67	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	62	0	62	62	0	0	62	62	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>UBND xã Chư Don</b>	<b>495</b>	<b>0</b>	<b>495</b>	<b>489</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>495</b>	<b>483</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Hộ tịch	230	0	230	224	0	6	230	229	1	0	0	0
	Chứng thực	172	0	172	172	0	0	172	172	0	0	0	0
	Thi đua - khen thưởng	3	0	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	90	0	90	90	0	0	90	79	11	0	0	0
<b>3</b>	<b>UBND xã Ia BLú</b>	<b>721</b>	<b>0</b>	<b>721</b>	<b>718</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>711</b>	<b>707</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>9</b>
	Xử lý đơn thư	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
	Tiếp công dân	2	0	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
	Hộ tịch	533	0	533	532	0	1	533	531	3	0	0	0
	Chứng thực	139	0	139	139	0	0	139	139	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	15	0	15	13	0	2	6	6	0	9	0	9
	Đất đai	31	0	31	31	0	0	30	28	2	1	1	0
<b>4</b>	<b>UBND xã Ia Dreng</b>	<b>756</b>	<b>0</b>	<b>756</b>	<b>721</b>	<b>0</b>	<b>35</b>	<b>754</b>	<b>754</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	Hộ tịch	401	0	401	368	0	33	400	400	0	1	1	0
	Chứng thực	304	0	304	304	0	0	304	304	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	42	0	42	40	0	2	42	42	0	0	0	0
	Phòng, chống thiên tai	4	0	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0
	Đất đai	5	0	5	5	0	0	4	4	0	1	1	0
<b>5</b>	<b>UBND xã Ia Hla</b>	<b>440</b>	<b>0</b>	<b>440</b>	<b>406</b>	<b>0</b>	<b>34</b>	<b>436</b>	<b>435</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
	Hộ tịch	289	0	289	289	0	0	286	285	1	3	3	0
	Chứng thực	82	0	82	82	0	0	82	82	0	0	0	0
	Đất đai	18	0	18	18	0	0	18	18	0	0	0	0
	Thi đua - khen thưởng	2	0	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	49	0	49	15	0	34	48	48	0	1	1	0
<b>6</b>	<b>UBND xã Ia Hnú</b>	<b>944</b>	<b>0</b>	<b>944</b>	<b>944</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>944</b>	<b>942</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Xử lý đơn thư	7	0	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0
	Giải quyết khiếu nại	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0

	Nuôi con nuôi	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
	Hộ tịch	775	0	775	775	0	0	775	773	2	0	0	0
	Chứng thực	92	0	92	92	0	0	92	92	0	0	0	0
	Đất đai	22	0	22	22	0	0	22	22	0	0	0	0
	Thi đua - khen thưởng	22	0	22	22	0	0	22	22	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	23	0	23	23	0	0	23	23	0	0	0	0
	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
<b>7</b>	<b>UBND xã Ia Le</b>	<b>419</b>	<b>0</b>	<b>419</b>	<b>419</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>406</b>	<b>388</b>	<b>18</b>	<b>13</b>	<b>11</b>	<b>2</b>
	Xử lý đơn thư	5	0	5	5	0	0	3	1	2	2	0	2
	Hộ tịch	310	0	310	310	0	0	308	302	6	2	2	0
	Chứng thực	81	0	81	81	0	0	81	78	3	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	23	0	23	23	0	0	14	7	7	9	9	0
<b>8</b>	<b>UBND xã Ia Phang</b>	<b>1,029</b>	<b>0</b>	<b>1029</b>	<b>934</b>	<b>7</b>	<b>88</b>	<b>1021</b>	<b>1020</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
	Xử lý đơn thư	5	0	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0
	Tiếp công dân	2	0	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
	Hộ tịch	869	0	896	775	7	87	896	896	0	0	0	0
	Chứng thực	119	0	119	119	0	0	119	119	0	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	27	0	27	27	0	0	25	24	1	2	2	0
	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
<b>9</b>	<b>UBND xã Ia Rong</b>	<b>459</b>	<b>0</b>	<b>459</b>	<b>457</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>458</b>	<b>456</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	Xử lý đơn thư	2	0	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
	Hộ tịch	385	0	385	383	0	2	384	383	1	1	1	0
	Chứng thực	41	0	41	41	0	0	41	40	1	0	0	0
	Bảo trợ xã hội	17	0	17	17	0	0	17	17	0	0	0	0
	Đất đai	14	0	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0
	<b>Tổng số</b>	<b>8,577</b>	<b>52</b>	<b>8,526</b>	<b>7,188</b>	<b>12</b>	<b>1,326</b>	<b>8,214</b>	<b>7,849</b>	<b>366</b>	<b>312</b>	<b>160</b>	<b>152</b>